TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2024/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 522/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- N đơn: Ông Mai Văn S, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 91/2 ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn R, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 162/2 ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 162/2 ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Phạm Văn R và chị Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Mai Văn S số tiền 360.000.000 đồng (tiền vốn gốc là 275.000.000 đồng và tiền lãi là 85.000.000 đồng). Thời hạn và cách thức trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Mai Văn S và anh Phạm Văn R tại thửa 289, tờ bản đồ số 06 toạ lạc ấp A, xã Q, huyện T thì hai bên đương sự thống nhất không tranh chấp nên không xem xét.

Đối với diện tích đất chênh lệch theo giấy tay mua bán giữa ông Mai Văn S và anh Phạm Văn R khoảng 1 mét ngang đất (chiều dài hết đất) thuộc một phần thửa 289, tờ bản đồ số 06 toạ lạc ấp A, xã Q, huyện T thì hai bên đương sư sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này nên không xem xét.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Phạm Văn R và chị Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ liên đới chịu 4.500.000 đồng.

+ Ông Mai Văn S có nghĩa vụ chịu 4.500.000 đồng nhưng ông S l người cao tuổi nn được miễn nộp theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tơ